

**TÒA ÁN NH DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày: 24/4/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự, vay tài sản.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;
2. Bà Huỳnh Ánh Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án Nh dân thành phố CD, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân thành phố CD, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nh dân thành phố CD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ: số 182, đường Trương Định, tổ 02, khóm CL7, phường CPB, thành phố CD, tỉnh AG.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Nh (Võ Thị Q), sinh năm 1989 và ông Huỳnh Ngọc Tr, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: tổ 15, hẻm 370 đường TKH, khóm CLL4, phường CPB, thành phố CD, tỉnh AG.

Bà Th, ông Tr có mặt, bà Nh (Q) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Th trình bày:

Bà Th có cho bà Nh (Q) vay nhiều lần tiền, tính đến ngày 22/5/2016 tổng cộng là 23.165.000 đồng, nhưng không lập biên nhận, không thỏa thuận tính lãi, với hình thức góp hàng ngày. Đến tháng 3/2016 bà Nh (Q) góp được 6.500.000 đồng thì ngưng. Bà Th đã nhiều lần yêu cầu bà Nh (Q) trả số nợ vay nhưng bà

Nh (Q) không thực hiện. Bà Thkhởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nh (Q), ông Tr có trách nhiệm trả số nợ vốn vay 16.665.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Võ Thị Nh (Võ Thị Q)trình bày:

Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thừa nhận còn nợ bà Th16.665.000 đồng như bà bà Thđã trình bày trong đơn khởi kiện kiện. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn bà Nh (Q) xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bà với bà Thcó quen biết với nhau nên vào tháng 03/2016 chỉ có bà trực tiếp hỏi vay của bà Thsố tiền 23.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất mỗi ngày 50.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả vốn, mục đích vay để bà trả nợ cho người khác, tôi nhận đủ tiền vay tại nhà bà Th, hai bên không lập biên nhận. Sau khi vay, bà có đóng lãi mỗi ngày 50.000 đồng, đến tháng 7/2016 thì ngưng không đóng lãi, tổng cộng 7.500.000 đồng, thì bà xin trả vốn hàng tháng 1.000.000 đồng bà Thkhông đồng ý mà buộc bà trả vốn mỗi tuần 500.000 đồng, bắt đầu thực hiện vào ngày 21/10/2016 được 05 lần, mỗi lần là 500.000 đồng, sau đó giảm xuống 400.000 đồng/tuần trả được 2 lần, kế tiếp giảm 350.000đồng/tuần trả được 04 lần, tiếp tục giảm còn 300.000đồng/tuần trả được 04 lần thì ngưng cho đến nay; tổng cộng đã góp được 5.900.000 đồng. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi xin trả cho bà Thmỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt số nợ 17.100.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đối với chồng bà là ông Huỳnh Ngọc Tr thì không liên quan trong việc vay mượn với bà Th.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Tr vắng mặt không cung cấp lời khai;

Tòa án đã mở phiên hòa giải, bà Thrút lại yêu cầu khởi kiện ông Tr, bà Thvà bà Nh (Q) thống nhất vốn vay 23.000.000 đồng đã trả được 6.335.000 đồng, còn nợ 16.665.000 đồng nhưng các đương sự không thống nhất phương thức thanh toán nên hòa giải không thành.

* Tại phiên tòa,

- Ý kiến của Nguyên đơn: Bà Thvẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Ý kiến bị đơn: Ông Tr thống nhất với ý kiến của bà Nh (Q) và bà Thđã trình bày.

Ngoài ra, nguyên đơn, bị đơn xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp bổ sung.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của bà Nh (Q).

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Hội

đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và quy định về việc xét xử sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản giữa bà Đoàn Thị Thv và bà Võ Thị Nh (Võ Thị Q) được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà Nh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, bà Thuyên cầu bà Nh có trách nhiệm trả số tiền 16.665.000 đồng một lần là có căn cứ. Bà Thút yêu cầu đối với ông Tr liên đới cùng trả nợ, nên đình đối với yêu cầu này. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Võ Thị Nh (Võ Thị Q) và ông Huỳnh Ngọc Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường CPB, thành phố CD nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân thành phố CD theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Võ Thị Nh (Võ Thị Q) được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Hợp đồng vay tiền giữa bà Đoàn Thị Thv và bà Võ Thị Nh (Võ Thị Q) được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức góp, không lập thành văn bản và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2] *Về khoản nợ vay:*

Bị đơn bà Thv và bà Võ Thị Nh (Võ Thị Q) thống nhất vốn vay 23.000.000 đồng, đã góp 6.335.000 đồng, còn nợ 16.665.000 đồng. Xét, buộc bà Nh có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền 16.665.000 đồng như theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về phương thức thanh toán bị đơn xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, phương thức thanh toán sẽ được tiếp tục xem xét ở giai đoạn thi hành án.

Bà Đoàn Thị Thrút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Huỳnh Ngọc Tr cùng có trách nhiệm với bà Nh (Q) trả nợ cho bà, xét đình chỉ yêu cầu này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nh có trách nhiệm trả khoản nợ 16.665.000 đồng nên phải chịu án phí là 833.000 đồng (16.665.000 đồng x 5%) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Đoàn Thị Th được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 147 Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Th.

Buộc bà Võ Thị Nh (Võ Thị Q) có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị Th số tiền 16.665.000 (mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu của Đoàn Thị Th về việc khởi kiện ông Huỳnh Ngọc Tr.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Nh (Võ Thị Q) phải chịu 833.000 (tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Th số tiền 417.000 (bốn trăm mười bảy nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014988 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CĐ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Th và ông Tr có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nh (Q) là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh AG (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy